

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG/CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 03/11 đến ngày 28 tháng 11 năm 2025)

Độ tuổi	Số thứ tự	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a) Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ lên cao, đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên	Chân: Dang sang 2 bên.	* HD chơi – Tập - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay giơ lên cao, đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên - Chân + Dang sang 2 bên. + Ngồi xuống, đứng lên	
24-36 tháng	2	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		Chân: Ngồi xuống, đứng lên.		
18-24 tháng	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường thẳng có cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m và tập bước lên xuống bậc thang	Đi có mang vật trên tay	Tập bước lên, xuống bậc thang	* Chơi - tập có chủ định - Đi có mang vật trên tay + TC: Bóng tròn to - Tập bước lên xuống bậc thang – Bật qua vạch kẻ + TC: Dung dăng dung dẻ	
24-36 tháng	6	Trẻ biết phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-1,2m.		Ném bóng về phía trước	- Ném bóng bằng 1 tay, Ném bóng về phía trước + TC: Nu na nu nống - Bò chui qua cổng + TC: Cỏ thấp, cây cao	
18-24 tháng	7	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản	Bò chui qua cổng		- Trò chơi mới: Xé lá, xé giấy. Ném bóng vào rổ. Bong bóng xà phòng.	
18-24 tháng	9	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp		Ném bóng bằng 1 tay		

		trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lần xa lên trước tối thiểu 1,5 m.				
24-36 tháng	10	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		Bật qua vạch kẻ		
18-24 tháng	13	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông - Xếp chồng 2-3 khối	* Hoạt động chơi - HĐVĐV: Chơi tháo lắp vòng, lồng hộp, xếp chồng 2-3 khối	
24-36 tháng	14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xâu, luồn dây, tập cầm bút di màu, lật mở trang sách,..về chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô		- Tập xâu, luồn dây. - Xoa tay - Tập cầm bút di màu. - Lật mở trang sách.	chơi luôn dây xâu vòng,.. - Góc NT: Tập cầm bút di màu, tranh vẽ chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của bé – Ngày hội của cô. - Góc TV: Lật mở trang sách xem tranh ảnh về đồ dùng, đồ chơi của bé, cô giáo - Thực hành kỹ năng luồn dây, xâu vòng	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
24 -36 tháng	23	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ - Xúc cơm, uống nước. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động ăn - Dạy trẻ kỹ năng ngồi vào bàn, cầm thìa xúc cơm ăn, lấy cốc uống nước sau khi ăn xong * Hoạt động tự phục vụ - Dạy trẻ kỹ năng mặc quần áo, đi dép,	

					đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Dạy trẻ biết tự lấy gối của mình về chỗ ngủ.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích - NBTN + Mũ , dép + Cái bảng, cái rô + Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 + Ô tô tải, búp bê rỗng, phách tre..). * Hoạt động chơi - HĐVDV: Chơi với các đồ dùng, đồ chơi như khối gỗ, khối nhựa, búp bê, ô tô, quả bóng,...) - Góc thao tác vai: Chơi bắt chước hành động của cô giáo: lấy và xếp đồ dùng đồ chơi, dạy trẻ hát ,múa, bế em, nấu ăn, - Trò chơi: Tìm đúng màu. Đếm giấy, dép. Tìm đồ chơi	
24-36 tháng	29	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc - Sờ nắn, nhìn đồ dùng đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.		
18-24 tháng	30	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của cô giáo.		Hình ảnh của cô giáo trong hoạt động hàng ngày		
24-36 tháng	31	Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi ở lớp.		Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo. Nói tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc ở lớp		
18-24 tháng	36	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi	Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi	Đồ chơi, đồ dùng của bản thân		

		quen thuộc theo yêu cầu của cô giáo.	quen thuộc của nhóm lớp: Quả bóng, búp bê, bàn, ghế,...	trong lớp học.		
24-36 tháng	37	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi trong lớp.		Đồ dùng, đồ chơi, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của nhóm lớp: Quả bóng, búp bê, bàn, ghế,...		
18-24 tháng	38	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của cô giáo.	Màu đỏ, xanh			
24-36 tháng	39	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu của cô giáo.		- Màu vàng		
	40	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ		- Số lượng (Một – nhiều) - Hình tròn/ hình vuông		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24 tháng	41	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ dùng đồ chơi: Cái rổ, cái	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Đi dép, Mẹ và cô, Giờ chơi - Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng -TCTV: Đi dép, êm êm, Thỏ trắng, mèo con, gà con, cảm ơn, chào mẹ, lon ton * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cho trẻ xem hình ảnh, video về	
24-36 tháng	42	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.ví dụ con cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay	bảng,quả bóng, tên gọi công việc hàng ngày của cô giáo: dạy múa, dạy hát,...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
18-24	45	Trẻ có thể trả lời		- Nghe các câu		

tháng		được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?" ...		hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi và đàm thoại với trẻ * Hoạt động chơi - Góc TV: Xem tranh ảnh, kể, gọi tên về đồ dùng đồ chơi trong lớp của	
24-36 tháng	46	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý..	bé: bạn búp bê, quả bóng...Cho trẻ xem hình ảnh, vi đeo về truyện “ Chiếc ô của thỏ trắng” và 1 số đồ dùng, 1 số hoạt động chào mừng ngày hội của cô, chơi với các lô tô về một số đồ dùng đồ chơi và một số đồ dùng đồ chơi mà trẻ yêu thích.	
18-24 tháng	47	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: cái bàn, cái ghế, cái bảng, quả bóng. Thỏ trắng, mèo con, vịt con		- Gọi tên các đồ dùng, đồ chơi gần gũi - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh	- Đọc đồng dao: Lộn cầu vòng - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng - Hát dân ca: Inh lả ời - Thực hành cho trẻ cách chào hỏi, lễ phép với người lớn	
24-36 tháng	48	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng		Phát âm các âm khác nhau		
18-24 tháng	49	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc: Đi dép, Mẹ và cô, Giờ chơi		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.		
24-36 tháng	50	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô		Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		

		giáo				
18-24 tháng	51	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		Phát âm các âm khác nhau.		
24-36 tháng	52	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp		
24-36 tháng	55	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép		Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn		
24-36 tháng	56	Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “ đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi		

				“ đọc sách”		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
24- 36 tháng	59	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động giao lưu cảm xúc Cho trẻ thể hiện và biểu lộ sự thân thiện với cô giáo, các bạn bằng cách: Chào hỏi, bắt tay, âu yếm,.. * Hoạt động chơi Chơi thao tác vai: Nghe điện thoại, bế em, cho em ăn, ru em ngủ.	
18-24 tháng	69	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).				
24 - 36 Tháng	70	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
24-36 Tháng	73	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác				
18-24 tháng	74	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...) về chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé- Ngày hội của cô”		- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh dành đồ chơi với bạn - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định - DH: Bóng tròn to, VDTN: Đôi dép - NH: Quả bóng, Chiếc khăn tay - TCÂN: Ai nhanh hơn, Tai ai tinh * Hoạt động chơi Góc NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, ...	
24-36 Tháng	75	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé- Ngày hội của cô”		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
18-24 Tháng	76	Trẻ thích vẽ, xem tranh về chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé – Ngày hội của cô	Xem tranh	Tập cầm bút vẽ, xem tranh về đồ dùng đồ chơi của bé, cô giáo	* Chơi - tập có chủ định - Làm quen với đất nặn - Xếp bàn – ghế	

24-36 Tháng	77	Trẻ thích di màu, vẽ, nặn xé, xếp hình, xem tranh cầm bút di màu vẽ nguyệt ch ngoac về chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé – Ngày hội của cô”.	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình, xem tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi của bé, cô giáo	- Di màu bông hoa tặng cô giáo - Xâu vòng màu xanh * Hoạt động chơi - Góc NT: Nào, nặn bột, đất sét, tạo ra quả bóng tròn, di màu đồ dùng đồ chơi (quả bóng, cái rô, đôi dép...) Di màu, xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi của bé, cô giáo
----------------	----	--	--	--

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Ngày 25 tháng 10 năm 2025
Người lập

Nguyễn Thanh Thương

Phạm Thị Thanh An

Phạm Thị Hồng Huệ

Lò Thị Mai Xinh